

NGHI LỄ CẦU AN, CẦU SIÊU Ở THỪA THIÊN - HUẾ VÀ VẤN ĐỀ ĐẶT RA

Tóm tắt: Trong suốt quá trình tồn tại và phát triển, Phật giáo Việt Nam đã phát huy những giá trị tốt đẹp vào đời sống xã hội và góp phần quan trọng đối với văn hóa cộng đồng, trở thành tôn giáo hòa hợp với bản sắc dân tộc. Qua bao thăng trầm của lịch sử, Phật giáo Việt Nam nói chung và nghi lễ Phật giáo nói riêng, có vị trí không nhỏ trong quá trình hình thành văn hóa của dân tộc. Bài viết khảo cứu về nghi lễ cầu an, cầu siêu tại Thừa Thiên - Huế, gắn liền với nhu cầu tâm linh của con người, vừa mang sắc thái riêng của vùng miền, vừa chịu tác động bởi yếu tố truyền thừa, tiếp biến trong thực hành nghi lễ. Trên cơ sở đó, bài viết chỉ ra những tồn tại, bất cập trong nghi lễ cầu an, cầu siêu và đề xuất những biện pháp nhằm nâng cao ý thức đối tượng thực hành và tạo sự nhất quán trong thực hành nghi lễ.

Từ khóa: Cầu an; cầu siêu; thực hành; nghi lễ; Phật giáo.

Dẫn nhập

Nghi lễ Phật giáo tại Việt Nam mang dấu ấn chung và riêng của từng vùng miền. Khởi thủy nghi lễ Phật giáo Việt Nam chịu sự ảnh hưởng của nghi lễ Phật giáo Trung Quốc, nhưng với lòng tự tôn dân tộc, liệt vị Tổ sư Phật giáo Việt Nam vận dụng, tiếp thu có chọn lọc những tinh hoa của Phật giáo nước bạn để hình thành các nghi lễ mang dấu ấn văn hóa Việt Nam. Xuất phát từ nhu cầu tâm linh của con người, nghi lễ Phật giáo đã đóng góp quan trọng trong tiến trình truyền bá giao lưu và tiếp biến để Phật giáo ngày càng phát triển phù hợp với thời đại mà vẫn giữ được bản sắc riêng của Phật giáo Việt Nam.

* Khoa Tôn giáo học, Học viện Khoa học xã hội.

Ngày nhận bài: 14/5/2018; Ngày biên tập: 18/5/2018; Ngày duyệt đăng: 24/5/2018.

Mặt khác, nghi lễ Phật giáo nói chung, nghi lễ cầu an, cầu siêu nói riêng ở nước ta có sự hòa nhập của nghi lễ dân gian, nghi lễ cung đình mang sắc thái của ba miền: Bắc, Trung và Nam. Chẳng hạn, nghi lễ Miền Bắc có nhiều dấu ấn của văn hóa Trung Hoa và có nét đặc trưng của giọng tụng niệm của Miền Bắc mang phong cách của ca trù, hát chèo, chầu văn và quan họ. Ở Miền Trung, với đặc điểm khí hậu khắc nghiệt, đòi hỏi con người phải có nỗ lực, chịu khó học hành và nâng cao sự thích nghi theo hoàn cảnh, Phật giáo được lưu truyền đến Thừa Thiên - Huế thì hội nhập cùng văn hóa cung đình và văn hóa Champa. Do đó, nghi lễ Phật giáo ở Thừa Thiên - Huế mang nét uyển chuyển của dòng sông Hương hiền hòa thơ mộng; ở Đà Nẵng, lễ nhạc Phật giáo chịu sự ảnh hưởng của văn hóa Champa, mang nét đượm buồn; ở Bình Định - Phú Yên, lễ nhạc mang tính thô lương vì cuộc sống khắc khổ. Ở Miền Nam, nghi lễ cúng bái của người dân và nghi lễ Phật giáo chịu ảnh hưởng của âm hưởng dân ca cải lương.

Nhịp sống ngày nay, con người đang trực diện với một thời đại kinh tế thị trường dao động, lối sống thực dụng đang lắt át đời sống tâm linh. Con người luôn có tâm thế phải “gồng mình” gánh chịu nhiều áp lực, khó khăn, thử thách trong vấn đề mưu sinh ngoài xã hội, đôi đầu biết bao chuyện vui, buồn, được, mất trong gia đình,... họ luôn cảm thấy bất an, bế tắc, tinh thần bị tổn thương. Để cân bằng cuộc sống, giải tỏa mọi âu lo, con người tìm điểm tựa tâm linh, khát khao được “giao cảm” với thế giới Thiêng. Vì thế, có bộ phận không nhỏ tìm điểm tựa tinh thần ở nghi lễ cầu an, cầu siêu.

Theo Maslow, nhu cầu của con người có năm loại: *Nhu cầu sinh lý cơ bản; Nhu cầu bảo toàn tính mạng; Nhu cầu văn hóa - xã hội; Nhu cầu được kính trọng, và Nhu cầu tự khẳng định mình*¹. Con người luôn tìm kiếm và thỏa mãn các nhu cầu trên. Vì vậy, việc bình yên trong cuộc sống và siêu thoát sau khi chết trở thành một nhu cầu không thể thiếu được trong đời sống con người.

Vì vậy, cầu an, cầu siêu không chỉ đơn thuần là “hình thức an tâm” cho tín đồ, giải tỏa âu lo trong cuộc sống, bức bách về tinh thần mà còn là phương tiện thiện xảo mang nguồn năng lượng trung gian, giao thoa giữa phàm và Thiêng trở thành nhất thể.

1. Nghi lễ cầu an, cầu siêu tại Thừa Thiên - Huế

Nghi lễ cầu an, cầu siêu tại Thừa Thiên - Huế, bên cạnh sự ảnh hưởng về mặt hình thức thiết kế đàn tràng theo tư tưởng cung đình, cao thấp phân minh, hương án thể hiện sự uy nghiêm nghi lễ cung đình, luôn có Phướn, Phật, bảo cái phía trên và cặp lọng hai bên; về nội dung nghi lễ, gồm nghi thức và nhạc lễ. Đối với nghi thức, bất kỳ nghi lễ cầu an hay cầu siêu đám tang, bắt đầu khai đàn vào buổi lễ, vị chủ lễ niệm hương “mật niệm”, dùng tâm lực hướng về mười phương chư Phật cung thỉnh quang giáng đàn tràng chứng minh buổi lễ và gia tâm đến tín chủ (tín đồ). Trong Phật giáo, lễ cầu an là sự kết nối về mặt tâm linh với gia chủ thông qua niềm tin chánh tín với Tam Bảo; lễ cầu siêu là sự gia tâm chiêu linh, để hương linh hiện hữu nơi đàn tràng thọ nhận lễ cầu siêu. Đại chúng đứng hai hàng trang nghiêm thanh tịnh, vận tụng tam mật gia trì (gia trình thân, khẩu, ý) để hộ niệm cho buổi lễ, tạo nên không gian vắng lặng, giúp cho gia chủ định tâm cảm nhận trọn vẹn năng lượng và ý nghĩa buổi lễ.

Điểm đặc sắc nhất của nghi lễ cầu an, cầu siêu ở Thừa Thiên - Huế là phần “khai thị” (cho lễ cầu an), “thuyết linh” (cho lễ cầu siêu), vị chủ lễ gửi thông điệp tinh thức đến gia chủ và hương linh bằng những lời thuyết pháp ngắn, cô đọng ý nghĩa không chỉ giúp cho gia chủ và hương linh thức tỉnh, mà còn giác ngộ cho những người khác có mặt trong buổi lễ đó.

Về lễ nhạc, “có thể xem Lễ nhạc Phật giáo xứ Huế là một gạch nối giữa âm nhạc dân gian và bác học, bởi được tiếp nhận từ nguồn âm nhạc bác học lẫn dân gian nhưng được cải biên, cách điệu từ bàn tay tài hoa của các vị Tổ và nghệ nhân Huế đã trở thành loại hình âm nhạc lễ nghi tôn giáo với diện mạo rất riêng biệt; từ lối cấu trúc giai điệu, cho đến những âm luyến láy tạo một phong cách khá đặc biệt so với dân ca, dân nhạc ở vùng đất này”².

Nghi lễ mỗi một vùng miền, mang một sắc thái đặc trưng. Thượng tọa Thích Lệ Trang - chuyên về nghi lễ Phật giáo, phân định nghi lễ Phật giáo thành hai phần: “Nghi lễ truyền thống và Nghi lễ đại chúng”³. Nghi lễ cầu an, cầu siêu thuộc phần nghi lễ đại chúng, được tồn tại dưới nhiều dạng như sau:

Nhóm nghi lễ cầu an: bao gồm các dạng thông thường và trai đàn, như nghi cầu giải nạn, cầu an đảo bệnh, cầu an hằng thuận, đàn Dược sư thất châu,...

Nhóm nghi lễ cầu siêu: bao gồm các dạng thông thường và trai đàn, như nghi thiết linh sàng, nghi thành phục, nghi di quan, nghi hạ nguyệt, nghi phát dẫn, nghi hỏa táng, nghi tiến linh, nghi thí thực,...; đàn giải oan bạt độ, đàn chẩn tế cô hồn, đàn sám hối và bạt độ thai nhi, đàn Địa Tạng,...

Hiện nay, trên thực tế vùng đất Miền Trung nói chung, mảnh đất Thừa Thiên - Huế nói riêng ẩn chứa nhiều dấu tích chiến tranh, địa lý hiểm trở, thiên tai thường xảy ra... nhu cầu đơn giản của con người luôn khao khát về sự bình an cho bản thân được khỏe mạnh, sống lâu, sự nghiệp hanh thông; mong muốn cho gia đình, người thân được an hòa hạnh phúc; ước nguyện cho xã hội được yên bình... trong khi cuộc sống xung quanh họ có nhiều nỗi âu lo, buồn, khổ... tất cả vượt ngoài tầm kiểm soát của họ, khiến họ không còn tự chủ được, mà cảm nhận ẩn chứa sau những điều kỳ bí trong cuộc đời là có một ai khác đã xếp đặt “số kiếp” cho họ. Từ đó, họ quan niệm rằng, phải nương nhờ vào sự che chở của thần linh, sự cúng tế thể mạng, sự trao đổi qua lại để “mua” được sự bình an. Vì thế, họ tìm đến các nơi có thể giải tỏa những âu lo, sợ hãi qua hình thức “cầu an, cầu siêu” xem đây là cứu cánh của sự xoa dịu, an ủi, bình an cho tâm thức.

Để cảm hóa lòng người, đồng thời cũng để an lòng cho tín đồ, Phật giáo đưa ra nhiều cánh cửa phương tiện cho tất cả người hữu duyên, trong đó nghi thức cầu an, cầu siêu được vận dụng như một giải pháp “thức thời” cho nhu cầu tinh thần của người dân. Dần dần trở thành nghi lễ nhật tụng đối với tín đồ, vì rằng trong suốt một đời người (tín đồ Phật giáo) cũng ít nhất một lần cần đến các nghi thức trên.

Trong một pháp hội của Phật giáo, có không gian văn hóa là mái chùa, hình thức và nội dung của nghi lễ Phật giáo bao gồm văn hóa vật thể (như: pháp khí như tượng, chuông, trống, mõ, tang đầu, linh, khánh, pháp phục...) và văn hóa phi vật thể (như: triết lý của Phật giáo thể hiện trong nội dung tụng niệm, giọng điệu tụng niệm, cách thức hành lễ...). Chính vì vậy, nét văn hóa Phật giáo và nét văn hóa

dân gian hòa quyện vào nhau, thể hiện xuyên suốt quá trình Phật giáo đồng hành cùng lịch sử dân tộc - đây còn là nét độc đáo của Phật giáo Việt Nam.

Tại Thừa Thiên - Huế, đối tượng có nhu cầu về cầu an, cầu siêu không thuần là những tín đồ Phật giáo, trong đó có nhiều thành phần, nghề nghiệp, tôn giáo khác nhau tham dự lễ cầu an, cầu siêu vì họ có nhu cầu. Nghi lễ hằng ngày ở các ngôi chùa trở thành một đường chất tinh thần có ý nghĩa lớn với nhu cầu người dân. Không chỉ là nhu cầu từ các tín đồ, mà người dân nơi đây dù không theo tôn giáo nào, nhưng vào các dịp lễ lớn, như lễ cầu an mừng 8 tháng Giêng, lễ cầu siêu tháng Bảy, họ nô nức về chùa dâng hương cầu nguyện. Từ góc độ thực tế, chúng tôi ghi nhận nhu cầu tâm linh của con người là vô tận, nhưng căn nguyên xuất phát từ hai vấn đề trọng tâm từ con người sinh ra: muốn được bình an trong cuộc sống và siêu thoát sau khi chết. Từ nhu cầu thực tiễn “cung và cầu” về cầu an, cầu siêu, chúng tôi nhận thấy, ngoài việc tín đồ cần được hiểu biết đúng giá trị của nghi lễ nói chung, cầu an, cầu siêu nói riêng. Người thực hành nghi lễ (tu sĩ) bên cạnh việc đào tạo chuyên môn cả Sự và Lý, nội tâm tu tập là vấn đề cần thiết nhất. Có như vậy, mới đủ năng lực làm “đối tượng trung gian” (người thực hành nghi lễ) thành tựu pháp sự “âm siêu, dương thối”.

2. Nghi lễ cầu an, cầu siêu tại Thừa Thiên - Huế và một số tồn tại đối với việc thực hành nghi lễ

Đối với một số người dân ở Thừa Thiên - Huế, đi chùa cho việc cầu an, cầu siêu là sự tìm về với cội nguồn văn hóa, với mạch sống tâm linh của mình, nương vào tính Thiêng của “lễ” và công dụng của “nghi” trong mỗi khóa lễ, làm chất xúc tác thông qua ba mặt: thân giáo, khẩu giáo và ý giáo, với mục đích giáo dục, nhấn mạnh đến khía cạnh đạo đức, tính nhân văn của người tham dự. Người dân đi chùa, lễ Phật, dâng hương, cầu nguyện với mong muốn bày tỏ tấm lòng thành của mình lên với chư Phật, để cầu một năm mưa thuận gió hòa, mùa màng tươi tốt, ăn nên làm ra, tai qua nạn khỏi... Mỗi người tùy theo sở nguyện của mình mà thành tâm trước Tam bảo, trước quý thầy để cầu xin một năm mới bình an. Nhưng trong bối cảnh xã hội hiện nay, hai

loại hình cầu an và cầu siêu phát triển rất mạnh trên khắp đất nước, đã có sự phát triển với nhiều chuyển biến đa dạng, cả về hình thức lẫn nội dung, cả tích cực và tiêu cực.

Trong khi tinh thần của Phật giáo hướng dẫn con người muốn có sức khỏe về thân phải sống lành mạnh tuân theo Ngũ giới, Thập thiện; muốn có tâm an thì luôn sống buông xả, chính niệm tỉnh giác. Được như vậy, cả thân lẫn tâm đều tồn tại sự hỷ lạc. Vì thế, trong Phật giáo, thân tâm an lạc không phải do một thế lực bên ngoài mang đến, sự bình an ấy được xuất phát từ nội lực tu tập của mỗi người.

Trên thực tế, nhìn chung người dân nhận thức chưa đúng tinh thần Phật giáo về việc cầu an, cầu siêu, mà tất cả đang theo lối tư duy dân gian vì thế không sao tránh khỏi sự lợi dụng, bày vẽ đủ “chiêu trò” qua hình thức cầu an, cầu siêu.

Do vậy, gần đây nghi lễ Phật giáo có nhiều thay đổi do chịu sự ảnh hưởng, tác động của một số vấn đề sau:

Thứ nhất, việc truyền thừa nghi lễ Phật giáo có sự tam sao thất bản, thậm chí có cả dị bản, từ đó làm cho nghi lễ Phật giáo không giữ được nét tinh túy, thâm trầm mang hương vị giải thoát. Trong quá trình hội nhập, Phật giáo nói chung và nghi lễ Phật giáo Việt Nam nói riêng đã có sự tiếp thu, chọn lọc những cái hay, cái đẹp của nhiều nước trong khi vẫn giữ được cốt tủy, tinh túy, bản sắc văn hóa dân tộc và Phật giáo Việt Nam (nhất là phải toát lên những yếu tố lễ nghi của Phật giáo Việt Nam, đó là pháp cụ, pháp phục, âm điệu...). Tuy nhiên, hiện nay nhiều trường hợp thực hành nghi lễ Phật giáo không giữ được bản sắc của nghi lễ Phật giáo nước nhà, mà có sự trộn lẫn khiến không rõ là nghi lễ Phật giáo của Việt Nam hay của nước ngoài.

Thứ hai, niềm tin mê muội của tín đồ, người dân tạo hiệu ứng tâm lý đám đông ảnh hưởng đến ý nghĩa thực sự của hoạt động thực hành lễ hội, nghi lễ Phật giáo.

Các tôn giáo tồn tại và phát triển vững mạnh nhờ vào hai yếu tố “tính cộng cảm và tính quần chúng”. Trong đó, yếu tố cộng đồng tôn giáo sẽ tạo nên vị thế, sức hút của từng tôn giáo trong xã hội, sức hút ấy không phải tự nhiên có được, mà được hình thành từ nhu cầu tâm

linh của con người, tạo nên “tính cộng cảm” tôn giáo với những người cùng niềm tin, cùng thực hành để hình thành nên một sức mạnh cộng đồng của tôn giáo đó.

Dựa vào hai thế mạnh này, các loại hình mượn danh thần thánh linh hiển, các quan chức nhờ vào sự khẩn cầu mà đạt được chức vụ, các doanh nghiệp nổi tiếng cũng xuất phát từ nơi đây... với mục đích tô bóng thương hiệu cho chùa được nổi tiếng linh thiêng, để mọi người có thể quy tụ về cúng bái. Tính cộng cảm, nếu theo hướng tích cực, sẽ đem đến những hiệu ứng tốt đẹp, giúp cho các tín đồ dễ dàng chia sẻ, cảm thông những điều hay, lẽ phải thông qua tính cộng cảm. Có thể hiểu theo một nghĩa khác tương tự như hiệu ứng tâm lý đám đông, sử dụng hiệu ứng đám đông để áp đảo hoặc che giấu những điểm yếu, tăng bốc, thổi phồng sự linh thiêng.

Tính cộng cảm cũng có nhiều cấp độ khác nhau, điển hình là những vấn đề khó khăn mà con người gặp phải trong cuộc sống, nếu cùng một tôn giáo thì họ dễ chia sẻ, cảm thông và có thể cho nhau những lời động viên thích hợp về nhân - quả nghiệp báo... với người gặp phải hoàn cảnh không hay.

Cấp độ kế tiếp, đối với những vấn nạn xã hội, nếu như có sự tham gia, góp sức của tôn giáo thì những vấn đề ấy có sức ảnh hưởng rất lớn đến cộng đồng tôn giáo, được giải quyết nhanh, gọn trong tinh thần tích cực.

Ở cấp độ về mặt tâm linh, Phật giáo thường có câu “Cảm ứng đạo giao nan tư nghi” để khẳng định rằng: Tâm của tín đồ với Đức Phật giao thoa một cách cùng tận. Chúng ta thường nhận thấy trong tín đồ Phật giáo, có cùng một niềm tin, có cùng sự cảm nhận linh thiêng với Bồ Tát Quán Thế Âm, thì khi nghe nơi nào có tượng Quán Thế Âm linh thiêng, họ đều cùng nhau đến để thể hiện sự tôn kính và thỏa mãn nhu cầu về mặt tâm linh.

Có thể nói, tôn giáo biểu dương sức mạnh của cộng đồng và chất liệu để gắn kết cộng đồng, đó không gì khác là “tính cộng cảm” tôn giáo theo chiều hướng tích cực.

Thứ ba, hiện tượng thương mại hóa lễ hội, nghi lễ Phật giáo.

Hơn mười năm trở lại đây, các lễ hội, nghi lễ mang đậm giá trị văn hóa dân tộc dần được phục hưng. Bên cạnh đó, những biến tướng của nhiều hình thái tín ngưỡng, nghi lễ cũng bắt đầu nảy sinh, làm xáo trộn khá nhiều đến nhận thức của con người; các giá trị nguyên bản của lễ hội, nghi lễ được con người tiếp nhận theo chiều hướng lệch lạc. Nhu cầu của người dân ngày càng tăng nhanh chóng, với những sự thiếu hiểu biết tường tận về nghi lễ trong Phật giáo, từ đó dẫn đến thực trạng đâu đó nghi lễ Phật giáo đã bị thương mại hóa và không còn giữ nguyên được những giá trị tinh thần vốn có nữa.

Trước bối cảnh đời sống càng khó khăn, động cơ thương mại được tận dụng một cách triệt để, thiên biến vạn hóa các lễ hội, nghi lễ Phật giáo thành các sản phẩm du lịch, dịch vụ với cố gắng tận thu của thập phương tín đồ bá tánh là một hệ quả khó tránh được. Những nghi thức cầu an đầu năm trở thành cơ hội tích góp tiền của cho chi tiêu cả năm, có những ngôi chùa công khai thu phí cúng sao giải hạn; nhiều đàn cúng giải oan, cầu siêu... mang tính siêu lợi nhuận.

Vẫn còn tình trạng thầy cúng với nhiều dịch vụ tâm linh để giải nạn, tiêu tai trá hình được ẩn dạng dưới hình thức nghi lễ cầu an, cầu siêu làm cho người dân phải tiền mất tật mang, đôi khi gây nên nhiều hệ quả trầm trọng về thân lẫn tâm sau buổi lễ. Đặc biệt, nghi lễ Lên đồng bị lạm dụng đáng kể. Người đến dự các giá đồng với nhiều mục đích khác nhau, như để thỏa mãn sự tò mò, giải trừ tai ách, tật bệnh, cầu tài, lộc, công danh... ít có người vì mục đích tìm hiểu những giá trị văn hóa truyền thống.

Nhiều năm qua, báo chí và các phương tiện truyền thông có nhiều phản ánh thực trạng đáng quan ngại này, được xem như một hệ lụy của phong trào đua chen tín ngưỡng với nhiều vấn nạn nhức nhối. Ở đây, hệ thống quản lý nhà nước phải tham gia, cùng chạy đua với sự phát triển của đời sống tín ngưỡng trong xã hội; từ những biện pháp mang tính chất tạm thời đến các quyết định cấm/cho phép/cấm... Trên thực tế, việc đòi hỏi khâu tổ chức lễ hội, nghi lễ Phật giáo cần phải có quy củ, lành mạnh, thiết thực và trong sáng, ngày càng trở thành yêu cầu cấp thiết.

Trước kia, các lễ hội, nghi lễ Phật giáo chủ yếu chỉ quy tụ dân cư thu hẹp theo từng vùng, từng nhóm thì ngày nay, với sự quảng bá hấp dẫn của giới truyền thông, số lượng người hành lễ, tín đồ đổ về quá đông, dẫn đến tình trạng quá tải trên mọi địa bàn. Do vậy, việc không chế, kiểm soát lượng người trong những không gian nhỏ hẹp là điều bất khả kháng đối với ban tổ chức.

Khi phục dựng các lễ hội, nghi lễ Phật giáo, rất nhiều tín ngưỡng nhân gian từ thời nguyên thủy cũng đồng thời “hồi sinh”, đánh thức sự trực lợi bản năng của con người với thần linh. Trên thực tế, sự mê đắm của đám đông tín đồ dễ biến thành thảm họa bởi hiệu ứng tâm lý đám đông, khả năng kiểm soát an ninh dường như là điều không thể. Một ví dụ tiêu biểu cho thực trạng này là việc hàng vạn người, từ quan chức tới người dân, dấn đạp lên nhau để giành giật phan, phướng, lộc cúng...; hay lượng người về hành lễ quá đông, làm bế tắc giao thông tại một số đền, chùa... trong mùa lễ hội cầu an, cầu siêu... Qua đó đã chứng minh sức mạnh của niềm tin vào thế giới thiêng, đồng thời cũng phản chiếu về nhận thức giá trị văn hóa tâm linh của xã hội không thể kiểm soát.

Thứ tư, sự hỗn tạp trong sinh hoạt tín ngưỡng - một biến tướng mới của truyền thống hỗn dung tín ngưỡng

Tinh thần hỗn dung trong tín ngưỡng là việc hết sức bình thường đối với người Việt Nam. Tâm tín ngưỡng với các thần linh luôn được người dân xem trọng và cách điệu hóa. Có thể dễ dàng nhận thấy ở mọi lúc mọi nơi thông qua hình tượng Thiêng, như: Cây đa, Cọc đá, Bình vôi, Con ngựa cho đến các vị thần linh: Thành Hoàng, Mẫu, Thần tài, Thổ địa... Tất cả trở nên linh hiển bởi đối tượng thực hành: tín đồ và người trung gian (thầy cúng, thầy lên đồng, thầy bói...). Đối với tín đồ, lợi dụng tính cộng cảm của tôn giáo, tính hiếu kỳ, tính tham lam của người dân, đồn thổi sự linh thiêng, huyền diệu những nơi này để mọi người đua chen đến lễ lạy, dâng hương, dốc hết tâm thành đến với “thế giới thiêng tổng hợp” nhằm mục đích vụ lợi cá nhân. Có những người, không hề màng đến tôn giáo mình đang theo, chỉ cần nghe nơi nào linh thiêng, cầu chức được thăng, cầu tài được lợi, cầu phước được hưởng, cầu bình an được như ý... là đến nơi ấy để khấn,

để vái, để xin, để cầu thần linh độ trì, giúp đỡ thỏa nguyện những điều ước muốn của cá nhân. Chính vì thế, lực lượng trung gian (những người bắt mối) cầu kết những thành phần (thầy, bà, cậu, cô...) thực hành nghi lễ lập ra nhiều dịch vụ tâm linh, như dịch vụ tang lễ, dịch vụ hành hương tâm linh, dịch vụ cúng lễ đủ loại... Chỉ cần một cuộc điện thoại, tất cả các lễ sẽ được chuẩn bị đầy đủ. Bên cạnh đó, tục đốt vàng mã là vấn đề nan giải trong tín ngưỡng nhân gian, suốt thời gian qua Nhà nước kết hợp với tôn giáo để đẩy lùi hành động tiêu cực gây ảnh hưởng không nhỏ đến môi trường và những người xung quanh.

Vừa qua, Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam có *Công văn số 31* gửi Ban Thường trực Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc tăng cường nét đẹp truyền thống tại các cơ sở thờ tự Phật giáo. Đồng thời, Công văn nhấn mạnh: “Trong các bài giảng tại các tự viện cần chú trọng việc gìn giữ nét đẹp văn hóa truyền thống, thuần phong mỹ tục trong các lễ hội, lan tỏa giá trị từ bi, lòng bao dung, tôn trọng sự khác biệt của các cộng đồng tín ngưỡng, tôn giáo bạn”⁴. Tuy nhiên, đến nay vẫn tồn đọng việc đốt vàng mã một cách thái quá ở một số nơi, dẫn đến việc tốn kém tiền của, sức khỏe và còn hệ lụy đến môi trường xung quanh. Như vậy, muốn loại bỏ những hủ tục tiêu cực, không thể dùng biện pháp ngăn/cấm/phạt, mà cần phải giáo dục nhận thức đúng đắn cho con người. Bởi vì, nhận thức đúng hay sai về thực tại là cội nguồn của mọi khổ đau và hạnh phúc nơi con người.

Vì thế, Đức Phật chỉ ra mười nguyên nhân dẫn dắt con người ước nguyện sai lầm, bắt đầu từ nhận thức: Quan niệm sai lầm, tư duy sai lầm, lời nói sai lầm, hành vi sai lầm, lập nghiệp phi pháp, nỗ lực sai lầm, chú tâm sai lầm, thiền định sai lầm, kiến thức sai lầm, tự do sai lầm⁵. Đồng thời, đề cập đến mười nguyên nhân hướng đến ước nguyện cao đẹp: Quan niệm chân chính, tư duy chân chính, lời nói chân chính, hành vi chân chính, lập nghiệp chân chính, nỗ lực chân chính, chú tâm chân chính, thiền định chân chính, kiến thức chân chính, tự do chân chính⁶.

Thông qua mười nguyên nhân dẫn đến khổ đau và mười nguyên nhân hướng con người có ước nguyện cao thượng, chúng ta thấy rõ sự

phân định về chất lượng an lạc trong cuộc sống quan trọng nhất là nhận thức, khi nhận thức đúng đắn sẽ giúp cho con người có những bước đi đúng và kết quả là sự an vui hạnh phúc.

3. Một số đề xuất đối với hoạt động tín ngưỡng cầu an, cầu siêu

3.1. Nâng cao ý thức đối tượng thực hành

Muốn “tịnh hóa” con người đi theo hướng tích cực, chúng ta cần phải *nâng cao ý thức, giúp tín đồ thay đổi lối tư duy* hiểu rõ về ý nghĩa các nghi lễ cầu an, cầu siêu đúng tinh thần Phật giáo.

Đối với người thực hành, phải biểu hiện đầy đủ: *Thân giáo, khẩu giáo và ý giáo*. Trong đó, *ý giáo* đóng vai trò chủ đạo, vì rằng: *Ý dẫn đầu các pháp; Ý làm chủ, ý tạo; Nếu với ý thanh tịnh; Nói lên hay hành động; An lạc bước theo sau; Như bóng, không rời hình*⁷.

Vì thế, ngoài tính chất dung nghi, chất giọng, chuyên môn về Sự và Lý, công năng tu tập (năng lực) của người thực hành nghi lễ là tối quan trọng. Năng lực tu tập này, tích tụ thành định lực có công năng hỗ trợ cho người thực hành nghi lễ đủ năng lượng chuyển tải pháp âm tinh thức đến tâm người mất, an lạc cho tâm người tham dự, tạo nên năng lượng *xúc tác tích cực* giao thoa giữa tâm người mất với tâm người sống đồng hướng về thế giới Thiêng.

Nếu như, người thực hành nghi lễ, không vì bất kỳ tư lợi nào, với tâm phụng sự, hoằng pháp, cộng với định lực tu tập, thì đây chính là một kênh hoằng pháp hiệu quả hơn hết.

Bình an không phải là sự cầu khẩn van xin thế lực quyền năng bên ngoài, mà là sự vận dụng nguồn năng lượng bình an nơi tâm thức như lời Phật dạy: *Hãy tự mình là ngọn đèn cho chính mình, hãy tự mình y tựa chính mình chớ y tựa một cái gì khác. Dùng chánh pháp làm ngọn đèn, dùng chánh pháp làm chỗ nương tựa, chớ nương tựa một ai khác*⁸. Khi ánh đuốc tự thân được soi chiếu, thì lực lượng trung gian (người làm dịch vụ nghi lễ), hay các đối tượng thực hành có “chiêu dụ” cũng không thể nào thành tựu. Như vậy, chuyển hóa tư duy của con người về niềm tin đúng chánh pháp là phương pháp giáo dục hữu hiệu nhất, giúp cho con người khai phá khả năng làm chủ sự bình an trọn vẹn về thể chất lẫn tinh thần. Đây là khả năng tự điều phục và chuyển hóa thân tâm

của con người, nếu ai tự điều phục được tham dục, sân hận, si mê, phiền não, chế ngự những dục vọng thấp hèn, tự chiến thắng mình thì từ một chúng sanh nhiễm ô sẽ trở thành một con người giác ngộ.

Đứng trên bình diện khách quan, chúng ta không chỉ đánh giá nét đẹp của tôn giáo thông qua hình thức lễ nghi, lễ hội tín ngưỡng, nghi thức hành lễ... mặc dù đó là những phương tiện không thể thiếu của tôn giáo, đặc biệt Phật giáo, mà chúng ta phải truy xét tận tường cốt lõi tinh túy của tôn giáo ấy.

Bản nguyên của tôn giáo hàm chứa những giá trị tinh ba về đạo đức, triết lý... các nguồn giáo lý cũng lấy ý nghĩa “toàn chân, toàn thiện, toàn mỹ” làm nền tảng; cội nguồn của văn hóa luôn biểu thị giá trị tinh hoa về đạo đức, luân lý, luôn hướng về giá trị “chân - thiện - mỹ”. Tất cả đều gắn liền với cái thiện, hạt nhân của thiện là đạo đức và luân lý.

Đối với Phật giáo - một tôn giáo với mục đích tối hậu “Giác ngộ Giải thoát”- đây là nét đẹp hoàn hảo nhất, hướng con người đến chân lý tuyệt đối đạt đến Niết Bàn - trạng thái dứt bật mọi khổ đau. Đây là trạng thái mà bất kỳ chúng sanh nào cũng có khả năng chuyển hóa thân tâm, tạo dựng cho mình cuộc sống an lạc trong hiện tại và hạnh phúc trong tương lai.

3.2. Cần nhất quán và Việt hóa nghi lễ cầu an, cầu siêu

Hiện nay, nghi lễ cầu an, cầu siêu trong Phật giáo chưa mang tính nhất quán, một số chùa tự biên soạn nghi thức riêng để tụng niệm, dẫn đến Ban Nghi lễ Giáo hội Phật giáo Việt Nam không kiểm soát được hình thức lẫn nội dung nghi lễ, làm ảnh hưởng rất nhiều đến diện mạo Phật giáo.

Vì thế, Ban nghi lễ GHPGVN cần phải nhất quán về những quy định trong nghi thức nói chung, nghi thức cầu an, cầu siêu nói riêng của từng hệ phái, từng vùng miền. Các nghi thức sẽ được áp dụng nhất quán những quy định đúng tinh thần Phật giáo, bên cạnh đó vẫn giữ gìn và phát huy bản sắc đa dạng của từng địa phương.

Đối với nội dung, cần Việt hóa để tạo sự thông hiểu về nghĩa lý của kinh, tín đồ có thể dễ dàng tiếp nhận lời Phật dạy qua các thời kinh,

ứng dụng vào cuộc sống để đem đến lợi ích thiết thực nhất để tín đồ không còn mê mờ về nghĩa lý, không bị rơi vào mê tín dị đoan.

3.3. Mở chuyên ngành về nghi lễ

Từ xưa đến nay, lĩnh vực nghi lễ đa phần mang tính gia giáo, thầy truyền trò học, chưa mang tính chuyên nghiệp. Vì thế, Học viện Phật giáo Việt Nam nên kết hợp cùng với Ban nghi lễ Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam mở thêm chuyên ngành về nghi lễ cho Tăng, Ni. Trước hết, nên có các khóa tập huấn về nghi lễ, để giới tu sĩ được rèn luyện chuyên môn về nghi lễ căn bản.

Đối với tu sĩ Phật giáo cần thông hiểu cả hai phần quan trọng đó là: Sự và Lý. Trong đó, phần Sự sẽ quyết định mọi thịnh suy của tôn giáo về mặt hình thức. Lý là phần nội dung cốt tủy quyết định sự sinh tồn của tôn giáo. Hình thức nghi lễ thuộc về Sự, nội dung nghi lễ thuộc về Lý, nếu được đào tạo vững chắc về Sự và Lý thì đối tượng thực hành (Tăng, Ni) sẽ thực thi nghi lễ đúng tinh thần Phật giáo.

Kết luận

Nghi lễ cầu an, cầu siêu ở Thừa Thiên - Huế nói riêng, trong Phật giáo nói chung có mục đích giúp con người tự chủ chính mình, thực hành các thiện pháp, gieo trồng các hạnh lành, tạo nên đời sống an lạc, hạnh phúc ở hiện tại và tương lai. Xuất phát từ nhu cầu mong muốn được bình yên trong cuộc sống và được siêu thoát sau khi chết của con người, trên tinh thần nhập thế tùy duyên, Phật giáo kết hợp một cách nhuần nhuyễn giữa văn hóa dân tộc với khoa nghi, giáo lý Phật đã hình thành nên nghi lễ cầu an, cầu siêu, như là pháp phương tiện nhằm mục đích đem lại cho con người một phương cách đối mặt với thực tại, giúp điều chỉnh hành vi của họ (thân, khẩu, ý) để cân bằng cuộc sống giữa vật chất và tâm linh.

Sự tồn tại và phát triển của các nghi lễ là vành đai kiên cố bảo hộ cho mạch sống của cộng đồng tôn giáo nói chung, Phật giáo nói riêng. Đặc biệt, nghi lễ cầu an, cầu siêu trong Phật giáo là một kênh hồng pháp tích cực, hiệu quả đòi hỏi sự tham gia, phối kết chặt chẽ từ Giáo hội Phật giáo Việt Nam đến các ban, ngành ở các cấp trong và ngoài Giáo hội về việc giáo dục, tuyên truyền về vai trò, mục đích và bản

chất của nghi lễ cầu an, cầu siêu; cần có chỉ đạo chung, sát sao trong công tác quản lý về nhân sự và phương thức tổ chức các hoạt động cầu an, cầu siêu hiện nay, giúp nhân dân nhận thức đúng giá trị của nghi lễ Phật giáo Việt Nam. /.

CHÚ THÍCH:

- 1 Nguyễn Quang Chương (chủ biên, 2012), *Bài giảng môn quản trị học đại cương*, Nxb. Bách khoa, Hà Nội: 60-61.
- 2 Khánh Hào, *Đôi nét về lễ nhạc Phật giáo Huế*, <http://phatgiaohue.vn/news.aspx?TieuDeID=33&KenhID=68&ChuDeID=0&TinTucID=1693>
- 3 Thích Lệ Trang, *Lễ nhạc Phật giáo Việt Nam*, <http://pgvn.vn/van-hoa/201510/TT-Thich-Le-Trang-giang-ve-Le-nhac-Phat-giao-VN-51493/>, ngày 9/4/2018.
- 4 V.V.Tuấn, *Giáo hội Phật giáo Việt Nam đề nghị bỏ tục đốt vàng mã*, [<http://m.phatgiao.org.vn/van-de-quan-tam/201802/Giao-hoi-Phat-giao-Viet-Nam-de-nghi-bo-tuc-dot-vang-ma-30024/>], ngày 9/5/2018.
- 5 Thích Minh Châu (dịch, 2005), *Kinh Tăng Chi Bộ*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội: 213.
- 6 Thích Minh Châu (dịch, 2005), *Sđd*: 213.
- 7 Thích Minh Châu (dịch, 2001), *Kinh Tiểu Bộ 3*, Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam, Tp. Hồ Chí Minh: 32.
- 8 Thích Minh Châu (dịch, 2012), *Kinh Trung Bộ 2*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội: 170.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thích Hải Ấn và Hà Xuân Liêm (2001), *Lịch sử Phật giáo xứ Huế*, Nxb. Tp. Hồ Chí Minh.
2. Leopold Cadiere (2010), *Văn hóa, tín ngưỡng và thực hành tôn giáo người Việt*, Nxb. Thuận Hóa, Huế.
3. Thích Minh Châu (dịch, 2001), *Kinh Tiểu Bộ 3*, Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam, Tp. Hồ Chí Minh.
4. Thích Minh Châu (dịch, 2005), *Kinh Tăng Chi Bộ*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
5. Thích Minh Châu (dịch, 2012), *Kinh Trung Bộ 2*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
6. Nguyễn Quang Chương (chủ biên, 2012), *Bài giảng môn Quản trị học đại cương*, Nxb. Bách khoa, Hà Nội.
7. Khánh Hào, *Đôi nét về lễ nhạc Phật giáo Huế*, <http://phatgiaohue.vn/news.aspx?TieuDeID=33&KenhID=68&ChuDeID=0&TinTucID=1693>
8. Thích Thiện Thanh (soạn và dịch, 2015), *Nghi thức tụng niệm hằng ngày của hai giới xuất gia và tại gia*, Chùa Phật Tổ, 905 Orange Avenue Long Beach, CA 90813.

9. Thích Lệ Trang, *Lễ nhạc Phật giáo Việt Nam*, <http://pgvn.vn/van-hoa/201510/TT-Thich-Le-Trang-giang-ve-Le-nhac-Phat-giao-VN-51493/>, ngày 9/4/2018.
10. Nhiều tác giả (2013), *Nghi lễ Phật giáo toàn quốc*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
11. Đỗ Trinh Huệ (dịch, 2010), *Văn hóa, Tín ngưỡng và Thực hành Tôn giáo người Việt*, Nxb. Thuận Hóa, Huế.
12. Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2007), *Nghi thức Cầu An - Cầu Siêu, Sám Hối - Cúng Ngộ*, Nxb. Tôn giáo, Huế.
13. Nguyễn Quốc Tuấn (2012), *Đặc điểm và vai trò của Phật giáo Việt Nam thế kỷ 20*, Nxb. Từ điển Bách khoa, Hà Nội.

Abstract

RITUALS FOR A SAFETY LIFE - SEEKING AND FOR THE PEACE OF SOMEONE'S SOUL IN THUA THIEN - HUE AND SOME RELATED PROBLEMS

Nguyen Ngoc Thanh

Department of Religious Studies, GASS

Vietnam Buddhism has promoted good values in the social life and contributed significantly to the culture of the community and became harmony with the national identity throughout its existence and development. Through the vicissitudes of history, Vietnamese Buddhism in general and Buddhist rituals in particular have taken a notable position in the process of forming the national culture. The article explores the praying ritual for peace and for the repose of the deceased in Thua Thien Hue. These rituals are associated with the spiritual needs of people and influenced by the local elements in ritual practice. The article points out the shortcomings in the praying ritual for peace and for the repose of the deceased, proposes measures to raise awareness in practicing the ritual.

Keywords: Ritual for a safety life; ritual for the peace of someone's soul; Buddhism; spirituality.